

Bản án số: 34 /2020/HSST
Ngày : 28 - 4 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Danh Tuyên

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Phan S, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1992 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phan S (sinh năm 1957) và bà Ngô Thị M (sinh năm 1960); vợ: Đặng Thị C (sinh năm 1994); con: có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 01 năm 2020 đến ngày 17 tháng 3 năm 2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Văn G, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1979 tại xã X, huyện L, tỉnh H. Nơi cư trú: xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết); vợ: Quách Thị D (sinh năm 1985); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 43/1996/HSST ngày 16 tháng 7 năm 1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 04 năm tù về tội “Hiếp dâm”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 01 năm 2020 đến ngày 17 tháng 3 năm 2020 thì được tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm 13, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm V, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18 tháng 01 năm 2020, Bùi Văn G điều khiển xe ô tô BKS 49B-008.30 chở khách từ thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đi tỉnh Hòa Bình, phụ xe là Nguyễn Phan S. Đến khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19 tháng 01 năm 2020, Giáp điều khiển xe ô tô BKS 49B-008.30 đi đến đường Quốc lộ 1A, địa phận Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An thì dừng xe trước quầy bán bánh mì bên đường của anh Nguyễn Huy T để S xuống mua thẻ điện thoại. Cho rằng xe ô tô BKS 49B-008.30 đậu chắn hết lối vào quầy bán bánh mì của mình nên anh T và S đã xảy ra xích mích, cãi vã, xô xát lẫn nhau. S dùng tay kẹp cổ anh T lại. Thấy vậy, G xuống xe tiến đến đám, đá vào người anh T. Sau đó S dùng tay kẹp cổ, còn G ôm chân anh T đưa lên xe ô tô BKS 49B-008.30. Trên xe, G đóng cửa xe lại và tát anh T 02 cái vào mặt rồi lái xe về hướng huyện D. S đề lên người rồi dùng tay nắm anh T. Khi đang đề lên người anh T thì S phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, vỏ màu hồng nhạt bị rơi trên sàn xe và đang đổ chuông nên nhặt chiếc điện thoại lên để trên taplo xe, sau đó dùng 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng xám, dài 19 cm, một mặt có dòng chữ "CHROME VANADIUM", một mặt có dòng chữ "YETI USA Standard" đánh vào vùng đầu gối của anh T. Khi đến Km 440+900m, đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận Xóm 2, xã N, huyện N (Cách vị trí S và Giáp bắt anh T lên xe khoảng 05 km) thì G dừng xe và mở cửa để anh T xuống. S lấy chiếc điện thoại để trên taplo xe và nhặt chiếc mặt của sợi đeo dây chuyền rơi trên xe đưa trả lại cho anh T. G tiếp tục lái xe đi đến địa phận huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị phát hiện, bắt giữ. Anh T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quốc tế V từ ngày 19 tháng 01 năm 2020 đến ngày 22 tháng 01 năm 2020.

Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Phan S và Bùi Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo, người bị hại, người làm chứng không khiếu nại gì về các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKS -HS, ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Phan S và

Bùi Văn G về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Phan S và Bùi Văn G về tội danh và khung hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Phan S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn G từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo không phát biểu lời bào chữa và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng; vật chứng vụ án; nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 19 tháng 01 năm 2020, tại khu vực trước quầy bán bánh mì của anh Nguyễn Huy T ở bên đường Quốc lộ 1A thuộc Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, do có mâu thuẫn, xích mích về việc Bùi Văn G dùng xe ô tô BKS 49B-008.30 chắn lối đi vào quầy bánh mì của anh T nên đã xảy ra cãi vã, xô

xát lẫn nhau. Bùi Văn G (Lái xe) và Nguyễn Phan S (Phụ xe) đã đánh đập, sau đó bắt anh T lên xe ô tô BKS 49B-008.30, lái xe đi và tiếp tục đánh anh T trên xe. Khi đi đến Km 440+900m đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Cách vị trí S và G bắt anh T lên xe khoảng 05 km) thì G mới dừng xe cho anh T xuống. G tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS 49B-008.30 đi hướng tỉnh Hòa Bình, khi đến huyện D, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ. Hành vi dùng vũ lực để bắt anh T lên xe ô tô để đánh đập và chở anh T đi nơi khác nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân, là một trong các quyền cơ bản của công dân về bất khả xâm phạm về thân thể được Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi nhận. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc xâm phạm thân thể của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện, do vậy phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xét nguyên nhân dẫn đến sự việc phạm tội là do Nguyễn Phan S đã có hành vi đánh nhau với người bị hại trước, nhưng khi phạm tội vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có. Về tính tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Phan S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, đã ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[3]. Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra đại diện gia đình Nguyễn Phan S, Bùi Văn G và anh Nguyễn Huy T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự với nhau. Anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về dân sự trong vụ án.

[4]. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng xám, dài 19 cm, một mặt có dòng chữ "CHROME VANADIUM", một mặt có dòng chữ "YETI USA Standard" là công cụ các bị cáo đã sử dụng khi phạm tội, nay không còn giá trị.

[5]. Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi Nguyễn Phan S và Bùi Văn G gây thương tích cho anh Nguyễn Huy T. Quá trình điều tra, anh T có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không có căn cứ để xử lý.

- Anh Nguyễn Huy T bị hư hỏng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, vỏ màu hồng nhạt và bị đứt sợi dây chuyền bằng nhựa cao su có gắn mặt đá bọc vàng 24K, nhưng không có căn cứ để xác định lỗi của Nguyễn Phan S và Bùi Văn G trong việc gây thiệt hại về tài sản cho anh T. Mặt khác, sau khi sự việc xảy ra, hai bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ nên không có căn cứ để xử lý S và G về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

- Đối với việc anh Nguyễn Huy T khai bị mất 01 chiếc ví da hiệu VERSACE, bên trong ví có số tiền 28.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Quá trình điều tra xác định anh T không nhớ cụ thể thời gian và địa điểm bị mất tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan S và Bùi Văn G phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Phan S 01 năm 03 tháng tù (Một năm ba tháng tù) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt Bùi Văn G 01 năm 03 tháng tù (Một năm ba tháng tù) nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Phan S cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao Bùi Văn G cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng xám, dài 19 cm, một mặt có dòng chữ "CHROME VANADIUM", một mặt có dòng chữ "YETI USA Standard" là công cụ các bị cáo đã sử dụng khi phạm tội, nay không còn giá trị; hiện còn tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2020.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phan S và Bùi Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS H. Nghi Lộc;
- Hồ sơ Vụ án; Văn phòng TA (Lưu)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phong